

Số: 49/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin
của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-KĐCL ngày 08/3/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc kiện toàn Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 311/QĐ-KĐCL ngày 08/4/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVII ngày 27/4/2024 của Hội đồng.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 48 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 96%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Nguyễn Tất Thành và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

10-1
U
A
IA
||

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẤT THÀNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 49/NQ-HĐKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.20	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4	Tiêu chí 7.3	4						
		Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chuẩn 2		4.00	3	100%	Tiêu chí 7.5	5			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chuẩn 8		4.40	5	100%
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chí 8.1	5			
Tiêu chí 2.3	4	Tiêu chí 8.2	4						
		Tiêu chí 8.3	4						
		Tiêu chí 8.4	5						
Tiêu chuẩn 3		4.00	2	66.67%	Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chuẩn 9		4.40	5	100%
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 3.3	5	Tiêu chí 9.2	4						
		Tiêu chí 9.3	5						
		Tiêu chí 9.4	5						
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chuẩn 10		4.33	6	100%
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 4.3	4	Tiêu chí 10.2	5						
		Tiêu chí 10.3	4						
		Tiêu chí 10.4	5						
		Tiêu chí 10.5	4						
Tiêu chuẩn 5		3.80	4	80%	Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chuẩn 11		4.40	5	100%
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 11.2	5			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 11.4	5						
Tiêu chuẩn 6		4.14	7	100%	Tiêu chí 11.5	4			
Tiêu chí 6.1	4								
Tiêu chí 6.2	4								
Tiêu chí 6.3	4								
Tiêu chí 6.4	4								
Tiêu chí 6.5	4								
Tiêu chí 6.6	4								
Tiêu chí 6.7	5								
Đánh giá chung CTĐT		Số tiêu chí đạt			Tỉ lệ số tiêu chí đạt				
		48			96%				

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH

*(Kèm theo Nghị quyết số: 49/NQ-HĐKĐCL ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin (CTĐT) của Trường Đại học Nguyễn Tất Thành đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2019-2023 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Trường và phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học, bối cảnh quốc tế hoá và xu hướng đổi mới sáng tạo. Chuẩn đầu ra rõ ràng, mạch lạc, phù hợp với mục tiêu của CTĐT. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần có đủ thông tin và cập nhật. chương trình dạy học được rà soát, cập nhật tiếp cận theo chuẩn đầu ra. Cấu trúc và nội dung của chương trình dạy học có tính logic, liên thông, tích hợp và linh hoạt. Triết lý giáo dục được chuyển tải vào CTĐT; phương pháp giảng dạy và tổ chức các hoạt động học tập khá đa dạng tiếp cận theo chuẩn đầu ra; hoạt động thực hành, trải nghiệm phát triển kỹ năng và chuyên môn được chú trọng. Hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể, được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Quy trình, hướng dẫn đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT được đầu tư xây dựng và bước đầu triển khai. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được quy hoạch, được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng; giảng viên có trình độ cao, năng lực chuyên môn và năng lực nghiên cứu khoa học tốt; kết quả thực hiện nhiệm vụ của giảng viên, nhân viên được giám sát, đánh giá theo KPIs và có cơ chế phù hợp ghi nhận kết quả; cán bộ hỗ trợ và nhân viên nhiệt huyết, có tinh thần cống hiến. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; kết quả và chất lượng tuyển sinh ổn định. Hoạt động tư vấn học tập, ngoại khóa và chất lượng các dịch vụ được chú trọng. Cơ sở vật chất và thư viện được đầu tư hiện đại, đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu. Cảnh quan môi trường được cải thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho học tập và nghiên cứu khoa học; điều kiện vệ sinh, an ninh, an toàn được quan tâm cải thiện. Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, thông tin phản hồi được sử dụng để cải tiến CTĐT. Tỷ lệ người học tốt nghiệp, tốt nghiệp sớm được giám sát. Hoạt động nghiên cứu khoa học của người học được quan tâm, người học đạt nhiều giải thưởng có uy tín. Mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với CTĐT khá cao.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Rà soát mục tiêu chương trình đào tạo đảm bảo đáp ứng đầy đủ mục tiêu giáo dục đại học và định hướng đào tạo của các chuyên ngành; cập nhật các chuẩn đầu ra chuyên biệt cho các chuyên ngành đào tạo. Đánh giá nhu cầu của thị trường lao động, nhu cầu nhân lực trong

lĩnh vực công nghệ thông tin để điều chỉnh mục tiêu đào tạo đáp ứng với chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Nghiên cứu đối sánh đầy đủ CTĐT để có cơ sở xác định định hướng phát triển riêng của CTĐT.

2. Cập nhật Bản mô tả CTĐT, trong đó thể hiện rõ hơn ma trận đóng góp của học phần vào CDR CTĐT; Đánh giá mức độ hài lòng của người học về nội dung thông tin, hình thức tiếp cận đối với Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần để có những cải tiến phù hợp; nghiên cứu xây dựng các ứng dụng trên điện thoại thông minh, sổ tay sinh viên điện tử và công bố Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần để tăng khả năng tiếp cận, tra cứu, đặc biệt là đối với sinh viên, cựu sinh viên và nhà sử dụng lao động.

3. Nâng cao chất lượng rà soát, cập nhật các học phần, đảm bảo các học phần có đầy đủ học liệu, thông tin giảng viên phụ trách, thiết kế các phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá đảm bảo phù hợp trong thực tế. Phân tích, đối sánh chỉ báo của chuẩn đầu ra của CTĐT với chuẩn đầu ra của các học phần để đảm bảo các chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT được thực hiện thông qua học phần.

4. Hướng dẫn cụ thể việc chuyển tải triết lý giáo dục vào các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học của CTĐT. Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin vào việc dạy và học bao gồm hệ thống LMS để đa dạng hóa hoạt động dạy và học để hướng đến chuẩn đầu ra. Định kỳ đánh giá hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học một cách bài bản hơn để có căn cứ cải tiến hoạt động dạy-học; chú trọng hoạt động dạy học hình thành kiến thức, kỹ năng và khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Đa dạng hoá và đồng bộ việc thiết kế kiểm tra đánh giá và triển khai thực tiễn; điều chỉnh và tích hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá tiên tiến theo hướng tiếp cận các thành tựu công nghệ thông tin hướng đến đánh giá năng lực và mức đạt chuẩn đầu ra của người học. Tăng cường giám sát việc tuân thủ các quy định về ra đề, đáp án, thang điểm và chấm thi; rà soát, đánh giá và lấy ý kiến phản hồi của người học về mức độ phù hợp của phương pháp và nội dung kiểm tra đánh giá; đánh giá kết quả kiểm tra đánh giá làm cơ sở cho các cải tiến, đảm bảo độ giá trị, tin cậy.

6. Xây dựng chiến lược phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên phù hợp với vị trí việc làm; hoàn thiện các quy định, chính sách thu hút, giữ chân, tạo nguồn nhân lực trình độ cao; khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ và công bố quốc tế và ứng dụng KPIs trong đánh giá kết quả công việc của giảng viên. Xây dựng chiến lược phát triển khoa học công nghệ, trong đó xác định rõ mục tiêu phù hợp với thế mạnh, đặc thù và có các giải pháp phù hợp nhằm phát huy hiệu quả hơn nữa tiềm lực khoa học công nghệ, tăng cường liên kết với các doanh nghiệp và địa phương, hợp tác quốc tế để thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, liên ngành, chuyển giao và thương mại hoá.

7. Có quy hoạch ngành đào tạo làm căn cứ cho việc phát triển đội ngũ nhân viên; bổ sung nội dung phát triển đội ngũ nhân viên cụ thể trong Chiến lược phát triển; xác lập các chỉ tiêu phát triển đội ngũ nhân viên phù hợp. Định kỳ rà soát danh mục vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ nhân viên theo quy mô và chiến lược phát triển của Nhà trường. Phối hợp chặt chẽ giữa các khoa chuyên môn và các đơn vị để xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí cụ thể cho từng vị trí việc làm chuyên biệt. Xác định các loại hình công tác phục vụ cộng đồng gắn với các tiêu chí đánh giá, ghi nhận kết quả công việc của nhân viên. Cập nhật quy

định về công tác thi đua khen thưởng; tiếp tục hoàn thiện bộ chỉ số KPIs để đánh giá và ghi nhận theo chất lượng và khối lượng công việc; tăng cường lấy ý kiến phản hồi nhằm cải tiến công tác thi đua khen thưởng và hoạt động đánh giá nhân viên; cập nhật các tiêu chí đánh giá kèm theo quy định cụ thể về sử dụng kết quả đánh giá gắn với đãi ngộ và giữ chân nhân viên hỗ trợ có năng lực, tạo sự ổn định hơn trong các hoạt động hỗ trợ người học.

8. Phân tích, đánh giá toàn diện chính sách và tiêu chí tuyển sinh, công tác truyền thông để nâng cao chất lượng tuyển sinh phù hợp hơn với đặc thù của ngành đào tạo; tăng cường vai trò của cố vấn học tập trong việc điều chỉnh kế hoạch học tập, định hướng nghề nghiệp cho phù hợp với năng lực để nâng cao tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp CTĐT. Tăng cường mở rộng hợp tác với các doanh nghiệp các công ty giải trí, marketing ... tạo điều kiện cho người học được trải nghiệm các môi trường nghề nghiệp khác nhau. Tìm kiếm nguồn kinh phí để xây dựng các khu ký túc xá mới, đáp ứng tốt hơn nhu cầu về chỗ ở cho người học.

9. Xây dựng chiến lược phát triển cơ sở vật chất, trong đó lưu ý đến việc phát triển quỹ phòng làm việc, phòng học để có điều kiện thực hiện tốt các nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; xây dựng phòng học đa phương tiện, kết nối trực tuyến. Sớm có kế hoạch nâng cấp khuôn viên của Trường để đáp ứng tốt nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học, lưu ý đến nhu cầu của người khuyết tật; thiết kế thêm các khu vực sinh hoạt chung để sinh viên tổ chức các hoạt động trao đổi học tập, nghiên cứu.

10. Tăng cường năng lực cho đội ngũ giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra, thiết kế chuẩn đầu ra, nội dung chương trình dạy học, các phương pháp dạy học, kỹ thuật kiểm tra đánh giá phù hợp với chuẩn đầu ra. Tham khảo các CTĐT tiên tiến và khảo sát các bên liên quan để có những thông tin hữu ích phục vụ cho cải tiến, phát triển CTĐT; nghiên cứu áp dụng các phần mềm chuyên dụng trong thẩm định đề thi, phân tích kết quả thi để có kết quả một cách khoa học phục vụ đánh giá, cải tiến quá trình dạy học; khai thác triệt để kết quả đánh giá và phản hồi để đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra và đảm bảo các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Tiếp tục phát huy tính tích hợp trong việc tổ chức đào tạo theo triết lý thực học, thực hành với nhu cầu có việc làm sớm của người học thông qua Câu lạc bộ Doanh nghiệp để có thể tích lũy các tín chỉ doanh nghiệp vào CTĐT; cải thiện các tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình; gắn nghiên cứu khoa học sinh viên với các dự án trong CTĐT để thực thi việc kết hợp tiếp cận CDIO và Design Thinking một cách hiệu quả; tạo thêm điều kiện để sinh viên tham gia các hoạt động khởi nghiệp.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài chương trình đào tạo của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Công nghệ thông tin gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.

H 4